

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA

số:/HĐMB

- Căn cứ bộ luật dân sự năm 2005;
- Căn cứ vào đơn chào hàng (đặt hàng hoặc sự thực hiện thỏa thuận của hai bên).

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm.....

Tại địa điểm:.....

Chúng tôi gồm:

Bên A

- Tên doanh nghiệp:.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Điện thoại:..... Telex:..... Fax:.....
- Tài khoản số:..... Mở tại ngân hàng:.....
- Đại diện là:..... Chức vụ:.....
- Giấy ủy quyền số:..... (nếu có).

Viết ngày..... tháng..... năm..... Do..... chức vụ..... ký.

Bên B

- Tên doanh nghiệp:.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Điện thoại:..... Telex:..... Fax:.....
- Tài khoản số:..... Mở tại ngân hàng:.....
- Đại diện là:..... Chức vụ:.....
- Giấy ủy quyền số:..... (nếu có).

Viết ngày..... tháng..... năm..... Do..... chức vụ..... ký.

Hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1: Nội dung công việc giao dịch:

1. Bên A bán cho bên B:

| STT | Tên hàng | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | Ghi chú |
|-----|----------|----------------|----------|---------|------------|---------|
| | | | | | | |

Cộng.....

Tổng giá trị(bằng chữ):.....

2. Bên B bán cho bên A:

| STT | Tên hàng | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | Ghi chú |
|-----|----------|----------------|----------|---------|------------|---------|
| | | | | | | |

Cộng.....

Tổng giá trị(bằng chữ):.....

Điều 2: Giá cả:

Đơn giá mặt hàng trên là giá..... (theo văn bản..... (nếu có) của).

Điều 3: Chất lượng và quy cách hàng hóa:

1. Chất lượng mặt hàng..... được quy định theo.

2.

3.

Điều 4: Bao bì và ký mã hiệu:

1. Bao bì làm bằng:.....

2. Quy cách bao bì:..... cỡ..... kích thước:.....

3. Cách đóng gói:

Trọng lượng cả bì:

Trọng lượng tịnh:

Điều 5: Phương thức giao nhận:

1. Bên A giao cho bên B theo lịch sau:

| STT | Tên hàng | Đơn vị tính | Số lượng | Thời gian | Địa điểm | Bốc dỡ | Vận chuyển | Ghi chú |
|-----|----------|-------------|----------|-----------|----------|--------|------------|---------|
| | | | | | | | | |

2. Bên B giao cho bên A theo lịch sau:

| STT | Tên hàng | Đơn vị tính | Số lượng | Thời gian | Địa điểm | Bốc dỡ | Vận chuyển | Ghi chú |
|-----|----------|-------------|----------|-----------|----------|--------|------------|---------|
| | | | | | | | | |

3. Phương tiện vận chuyển và chi phí vận chuyển do bên..... chịu.

4. Chi phí bốc xếp (mỗi bên chịu một đầu hoặc.....).

5. Qui định lịch giao nhận hàng hóa mà bên mua không đến nhận hàng thì phải chịu chi phí lưu kho bãi là đồng/ ngày. Nếu phương tiện vận chuyển bên mua đến mà bên bán không có hàng giao thì bên bán phải chịu chi phí thực tế cho việc điều động phương tiện.

6. Khi mua hàng, bên mua có trách nhiệm kiểm nhận phẩm chất, qui cách hàng hóa tại chỗ. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng tiêu chuẩn chất lượng v.v... thì lập biên bản tại chỗ yêu cầu bên bán xác nhận. Hàng đã ra khỏi kho bên bán không chịu trách nhiệm (trừ loại hàng có quy định thời hạn bảo hành).

Trường hợp giao nhận hàng theo nguyên đai, nguyên kiện, nếu bên mua sau khi chở về nhập kho mới phát hiện có vi phạm thì phải lập biên bản gọi cơ quan kiểm tra trung gian (Vina control) đến xác nhận và phải gửi đến bên bán trong hạn 10 ngày tính từ khi lập biên bản. Sau 15 ngày nếu bên bán đã nhận được biên bản mà không có ý kiến gì coi như đã chịu trách nhiệm bồi thường lô hàng đó.

7. Mỗi lô hàng khi giao nhận phải có xác nhận chất lượng bằng phiếu hoặc biên bản kiểm nghiệm; khi đến nhận hàng người nhận phải có đủ:

- Giấy giới thiệu của cơ quan bên mua;
- Phiếu xuất kho của cơ quan bên bán;
- Giấy chứng minh nhân dân.

Điều 6: Bảo hành và hướng dẫn sử dụng hàng hóa:

1. Bên bán có trách nhiệm bảo hành chất lượng và giá trị sử dụng loại hàng..... cho bên mua trong thời gian là:..... tháng.